TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **166**/2019/HS-ST
Ngày 28/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết Nhung và ông Nguyễn Tiến Dũng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Tinh - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 27 và 28/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 140/2019/TLST-HS ngày 28/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2019/QĐXXST-HS ngày 31/5/2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Anh T**; tên gọi khác: T1; sinh ngày: 29/5/1995; tại tỉnh Đắk Lắk;

HKTT: Số X đường Y, phường Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở: Số Z đường L, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12;

Con ông: Phạm Đình B, sinh năm: 1963, trú tại: Tổ K, phường T, thành phố B; con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1963; Bị cáo có vợ tên là Hồ Như Ng, sinh năm: 1995, cùng trú tại: Số M đường Kh, phường T, thành phố B; Bị cáo chưa có con;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2013, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện tỉnh Đắk Lắk, đến ngày 16/12/2014, chấp hành xong; Năm 2015, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện tỉnh Đắk Lắk, đến năm 2017, chấp hành xong; Ngày 25/4/2019, bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/3/2019, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột - *Có mặt*.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đăng V**; tên gọi khác: B; sinh ngày: 23/6/1997; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Số X đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12;

Con ông: Nguyễn Đăng Ph, sinh năm: 1971, (hiện không rõ nơi cư trú); Con bà: Phạm Thị H, sinh năm: 1977; Bố dượng: Nguyễn Tường V, sinh năm: 1978, trú tại: Số X đường Q, phường T, thành phố B; Gia đình bị cáo có ba anh, em, bị cáo là con đầu; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/3/2019 cho đến ngày 03/5/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lĩnh cho đến nay - *Có mặt*.

3. Họ và tên: **Trần Long Nh**; tên gọi khác: không; sinh ngày: 26/10/2000; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Số X đường Kh, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12;

Con ông: Trần Quốc L, sinh năm: 1964; con bà: Nguyễn Thị Minh T, sinh năm: 1968, trú tại: Số X đường Kh, phường T, thành phố B; Gia đình bị cáo có ba anh, em, bị cáo là con đầu; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/3/2019 cho đến ngày 03/5/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lĩnh cho đến nay - *Có mặt*.

4. Họ và tên: **Nguyễn Quang Ph**; tên gọi khác: T2; sinh ngày: 13/11/1996; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Số X đường K, phường Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12;

Con ông: Nguyễn Quang Tr, sinh năm: 1960; con bà: Trần Thị Lệ Th, sinh năm: 1966, trú tại: Số X đường K, phường Th, thành phố B; Gia đình bị cáo có năm anh, chị, em, bị cáo là con thứ tư; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - *Có mặt*.

- *Bị hại:* Anh Ngô Tùng Gi, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số X đường Gi, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Trần Văn Th, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số X đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2. Ông Nguyễn Trường S, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số X đường L, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

3. Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số X đường Kh, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

4. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số X đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Rạng sáng ngày 02/02/2019, Phạm Anh T, Nguyễn Đăng V, Trần Long Nh và Nguyễn Quang Ph đang ngồi nhậu tại vỉa hè đường Trường Chinh, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột đối diện hãng xe ô tô Ford Đắk Lắk thì có khoảng 06 nam thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi trên 03 xe mô tô chạy ngang qua, trong đó người điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, màu xanh (không rõ biển số) nẹt pô xe, chửi T, V, Nh và Ph nên giữa T và người điều khiển xe mô tô chửi nhau gây mâu thuẫn rồi nhóm thanh niên này bỏ đi. Sau đó, T rủ V, Nh và Ph đuổi theo đánh nhóm thanh niên trên thì tất cả đồng ý. T điều khiển xe ô tô hiệu Huyndai Avante, màu đen, biển số 47A-071.86 chở V, Nh và Ph đuổi theo đến đường Ngô Gia Tự, thành phố Buôn Ma Thuột thì thấy anh Trần Văn Th đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu xám đen, biển số 47B2-407.19 chở anh Ngô Tùng Gi đi phía trước cùng chiều. Do nhầm anh Th và anh Gi đi cùng với nhóm thanh niên trên nên T điều khiển xe ô tô đuổi theo để đánh anh Th và anh Gi. Khi đến hẻm 74 Ngô Gia Tự thì T điều khiển xe ô tô chặn đầu xe mô tô của anh Th. Lúc này, do sợ bị đánh nên anh Th và anh Gi bỏ chạy vào hẻm 74 Ngô Gia Tự. Do hẻm nhỏ xe ô tô không vào được nên T dừng xe, V xuống xe chạy đến dùng tay đấm nhiều cái trúng mặt, ngực anh Gi, anh Gi thoát được chạy sâu vào trong hẻm 74 Ngô Gia Tự thì T, Nh và Ph đuổi theo, còn V ở lại dùng tay đấm nhiều cái trúng mặt, người của anh Th. Do hẻm 74 Ngô Gia Tự là hẻm cụt nên anh Gi bị T, Nh và Ph đuổi kịp. T dùng tay đấm nhiều cái trúng đầu, Nh dùng chân đạp 01 cái trúng hông còn Ph dùng tay đấm 01 cái trúng lưng anh Gi. Sau đó, T vật anh Gi ngã ngửa làm phần sau đầu đập xuống đường gây chảy máu. Khi anh Gi xoay nghiêng người thì bị Ph dùng chân đá 01 cái trúng bụng. Lúc này, người dân xung quanh khu vực chạy đến can ngăn thì Tuấn điều khiển xe ô tô chở V, Nh và Ph về lại đường Trương Chinh, thành phố Buôn Ma Thuột. Còn anh Gi được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 397/PY-TgT ngày 21/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Ngô Tùng Gi bị đa thương đầu, mặt; xuất huyết khoang dưới nhện thái dương đỉnh phải, tỷ lệ thương tật 20%. Vật tác động: Cứng, tày.

Quá trình điều tra anh Gi yêu cầu T, V, Nh, Ph bồi thường:

+ Tiền thuốc và vật tư y tế là 2.707.622 đồng;

+ Tiền thuê xe taxi chở đi bệnh viện và chở về là 100.000 đồng;

+ Tiền công thu nhập 7 ngày x 200.000đ/ ngày = 1.400.000 đồng;

+ Tiền công người chăm sóc 7 ngày x 200.000đ/ ngày = 1.400.000 đồng;

+ Tiền mua thuốc ngoài, mua sữa và bồi dưỡng sức khỏe là 10.000.000 đồng;

+ Tiền tổn thất tinh thần là 36.000.000 đồng;

Tổng cộng: 51.607.622 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Đăng V, Trần Long Nh và Nguyễn Quang Ph đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho anh Ngô Tùng Gi lần lượt số tiền 8.000.000 đồng, 7.000.000 đồng và 5.000.000 đồng, anh Gi đã nhận tiền và viết đơn bãi nại cho V, Nh và Ph, đồng thời không yêu cầu V, Nh và Ph bồi thường gì thêm. Số tiền còn lại 31.607.622 đồng anh Gi yêu cầu bị cáo Phạm Anh T phải có trách nhiệm bồi thường.

Đối với 01 xe ô tô Huyndai Avante, màu đen, biển số 47A-071.86 là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định xe trên đứng tên ông Phạm Đức H, trú tại: Số X đường C, phường T, thành phố B. Ngày 19/12/2016, ông H bán lại chiếc xe ô tô trên cho ông Nguyễn Trường S nhưng chưa sang tên đổi chủ. Ngày 04/01/2019, ông S cho bị cáo T thuê lại xe ô tô trên làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo T sử dụng xe trên vào việc phạm tội ông S không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với ông S và không tạm giữ xe ô tô trên.

Cáo trạng số: 164/CT-VKS ngày 27/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố Phạm Anh T, Nguyễn Đăng V, Trần Long Nh và Nguyễn Quang Ph về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm i, khoản 1, điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự.

Quá trình truy tố và chuẩn bị xét xử, bị cáo T đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thêm cho anh Gi số tiền 5.000.000 đồng. Đến ngày 25/6/2019, gia đình các bị cáo V, Nh, Ph thay mặt các bị cáo liên đới bồi thường toàn bộ số tiền còn lại (26.607.622 đồng) theo yêu cầu của anh Gi và anh Gi đã làm đơn xin bãi nại xin giảm nhẹ, miễn hình phạt cho tất cả các bị cáo T, V, Nh, Ph, đồng thời không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho anh Gi.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã luận tội, phân tích, chứng minh các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như

các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Anh T, Nguyễn Đăng V, Trần Long Nh và Nguyễn Quang Ph phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo: Phạm Anh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam, ngày 23/3/2019;

- Áp dụng điểm i khoản 1, điểm đ khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm i khoản 1, điểm đ khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Long Nh từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm i khoản 1, điểm đ khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Ph 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Đăng V, Trần Long Nh, Nguyễn Quang Ph cho UBND phường nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các điều 46, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 587, Điều 590 Bộ luật dân sự:

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với ông S và không tạm giữ xe ô tô Huyndai Avante, màu đen, biển số 47A-071.86.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc gia đình các bị cáo Phạm Anh T, Nguyễn Đăng V, Trần Long Nh và Nguyễn Quang Ph đã tự nguyện bồi thường toàn bộ tổng cộng số tiền 51.607.622 đồng theo yêu cầu của anh Ngô Tùng Gi (gồm tiền chi phí điều trị, tiền bồi thường tổn thất tinh thần và các chi phí khác), anh Gi đã nhận đủ số tiền và viết đơn bãi nại cho các bị cáo T, V, Nh và Ph, đồng thời không yêu cầu các bị cáo T, V, Nh và Ph bồi thường gì thêm.

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo V, Nh và Ph không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo để tự cải tạo và có điều kiện lao động phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 02 giờ, rạng sáng ngày 02/02/2019, tại hẻm 74 Ngô Gia Tự, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, Phạm Anh T, Nguyễn Đăng V, Trần Long Nh và Nguyễn Quang Ph đã có hành vi dùng tay, chân đánh anh Ngô Tùng Gi gây thương tích 20%..

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 164/CT-VKSTP ngày 27/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Phạm Anh T, Nguyễn Đăng V, Trần Long Nh và Nguyễn Quang Ph có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và không có mâu thuẫn với anh Gi nhưng đã dùng tay chân đánh gây thương tích 20% cho anh Gi. Do đó hành vi của các bị cáo Phạm Anh T, Nguyễn Đăng V, Trần Long Nh và Nguyễn Quang Ph đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

i) Có tính chất côn đồ;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

[2] Xét tính chất, mức độ do hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù không quen biết, không có thù tức, mâu thuẫn trong cuộc sống

nhưng các bị cáo đã dùng tay, chân đấm đá gây thương tích cho anh Gi. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp định khung "*Có tính chất côn đồ"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó HĐXX thấy cần thiết áp dụng mức hình phạt phù hợp tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

Xét vụ án có 04 bị cáo tham gia nhưng không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công nhiệm vụ cụ thể nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Đồng thời mức độ, vai trò của mỗi bị cáo khác nhau nên HĐXX cần cân nhắc phân tích cụ thể để áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Đối với bị cáo T là người rủ rê, lôi kéo và chủ động sử dụng phương tiện xe ô tô chở các bị cáo khác đi gây thương tích cho anh Gi. Bị cáo T cũng là người có vai trò chính, trực tiếp, tích cực thực hiện hành vi dùng tay đấm nhiều cái trúng đầu anh Gi và vật anh Gi ngã ngửa làm phần sau đầu đập xuống đường gây thương tích 20% cho anh Gi; Bị cáo T có nhân thân xấu, hai lần đi cai nghiện nhưng vẫn tiếp tục sử dụng ma túy và trong quá trình điều tra, ngày 25/4/2019, Công an thành phố Buôn Ma Thuột tiếp tục xử phạt hành chính đối với bị cáo T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy mức hình phạt đối với bị cáo T sẽ cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo V thực hiện hành vi dùng tay đấm nhiều cái trúng mặt, ngực anh Gi, tuy nhiên anh Gi đã bỏ chạy vào phía trong hẻm 74 Ngô Gia Tự và V không tiếp tục đuổi theo. Do đó mức hình phạt đối với bị cáo V sẽ thấp hơn bị cáo T nhưng cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với bị cáo Nh và bị cáo Ph đồng ý đi cùng bị cáo T, quá trình bị cáo T đuổi theo gây thương tích cho anh Gi thì Nh và Ph không can ngăn mà Nh có hành vi dùng chân đạp 01 cái trúng hông anh Gi, còn Ph có hành vi dùng tay đấm 01 cái trúng lưng, dùng chân đá 01 cái trúng bụng anh Gi. Do đó vai trò của bị cáo Nh và bị cáo Ph trong vụ án này là không tích cực nên mức hình phạt đối với bị cáo Nh và bị cáo Ph là ngang nhau và sẽ thấp hơn các bị cáo T, V.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; có thái độ ăn năn hối cải; Các bị cáo T, V, Nh, Ph đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại (trong đó phần bồi thường của gia đình các bị cáo V, Nh, Ph là chính), được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó cần xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo T, V, Nh, Ph.

[4] Xét các bị cáo V, Nh, Ph có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và phạm tội lần đầu; đều tham gia lao động phụ giúp kinh tế gia đình và nơi cư trú rõ ràng, ổn định; từ trước đến khi xảy ra vụ việc luôn chấp hành tốt

pháp luật, được chính quyền địa phương xác nhận; Riêng bị cáo Ph có bố tham gia chiến tranh biên giới Tây Nam và truy quét FulRô.

Ngoài ra hành vi phạm tội lần này của các bị cáo V, Nh, Ph xảy ra trong khi các bị cáo đang phụ giúp gia đình kinh doanh hoa phục vụ Tết và đã sử dụng rượu, bia nên hành vi không còn chuẩn mực, dẫn đến việc bột phát nghe theo sự rủ rê, lôi kéo và nể nang bị cáo T, tham gia xô xát với anh Gi. Đồng thời khi xô xát với anh Gi, các bị cáo V, Nh, Ph có vai trò thứ yếu, chỉ sử dụng tay, chân đánh vào bộ phận phần mềm của anh Gi và thương tích 20% của anh Gi do T gây ra là chủ yếu.

Vì vậy HĐXX xét thấy: Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đề nghị cho các bị cáo V, Nh, Ph hưởng án treo là phù hợp; Việc cách ly các bị cáo V, Nh, Ph ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, nên có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo V, Nh, Ph được hưởng án treo để tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của gia đình và địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo V, Nh, Ph thành công dân tốt và không gây nguy hiểm, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Đối với các hành vi và đối tượng khác liên quan trong vụ án:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Anh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với việc Nguyễn Đăng V dùng tay đánh nhiều cái trúng người anh Trần Văn Th gây thương tích không đáng kể. Quá trình điều tra, anh Th không điều trị thương tích ở cơ sở y tế nào, không yêu cầu khởi tố đối với V và không yêu cầu V bồi thường chi phí chữa trị nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không có căn cứ khởi tố đối với hành vi của V mà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra xác định 01 xe ô tô Huyndai Avante, màu đen, biển số 47A-071.86 (là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội) đứng tên ông Phạm Đức H đã bán lại cho ông Nguyễn Trường S nhưng chưa sang tên đổi chủ. Ngày 04/01/2019, ông S cho bị cáo T thuê lại xe ô tô trên làm phương tiện đi lại và ông S không biết T sử dụng xe trên vào việc phạm tội. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với ông S là phù hợp, HĐXX không đề cập xem xét, giải quyết; Đồng thời việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không tạm giữ xe ô tô trên là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án, anh Ngô Tùng Gi yêu cầu các bị cáo T, V, Nh, Ph bồi thường tổng cộng: 51.607.622 đồng. Các bị cáo T, V, Nh, Ph đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường xong toàn bộ số tiền theo yêu cầu của bị hại, hiện nay anh Gi không yêu cầu bồi thường gì thêm và bãi nại cho các bị cáo. HĐXX xét thấy cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

Hiện nay, gia đình các bị cáo cũng không có yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho anh Gi, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[8] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và không phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo **Phạm Anh T** (T1), **Nguyễn Đăng V** (B), **Trần Long Nh** và **Nguyễn Quang Ph** (T2) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phạm Anh T: 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam, ngày 23/3/2019;

- Áp dụng cùng điểm i khoản 1, điểm đ khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đăng V, Trần Long Nh và Nguyễn Quang Ph;

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đăng V: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đăng V cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Long Nh: 02 (hai) năm tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Long Nh cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang Ph: 02 (hai) năm tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quang Ph cho UBND phường Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

* *Các biện pháp tư pháp:* Áp dụng các điều 46, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật dân sự:

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không tạm giữ xe ô tô Huyndai Avante, màu đen, biển số 47A-071.86.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận và bồi thường xong toàn bộ số tiền 51.607.622 đồng giữa gia đình các bị cáo Phạm Anh T, Nguyễn Đăng V, Trần Long Nh, Nguyễn Quang Ph và bị hại - anh Ngô Tùng Gi.

* *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Áp dụng khoản 1 Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Anh T, Nguyễn Đăng V, Trần Long Nh và Nguyễn Quang Ph, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Các bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký, đóng dấu)

VŨ VĂN ĐỨC